

Số: 3701/QĐ-KHTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tên đề tài luận văn/đề án
và danh sách giảng viên hướng dẫn luận văn/đề án thạc sĩ - khóa 34 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-ĐHQG ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Khoa học tự nhiên giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 1393/QĐ-ĐHQG ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Đại học Quốc gia TP.HCM về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quy định số 2766/QĐ-KHTN-SĐH ngày 30/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên về việc ban hành Quy định chương trình và tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo Sau Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tên đề tài luận văn/đề án và danh sách giảng viên hướng dẫn luận văn/đề án thạc sĩ cho học viên cao học Khoa Toán-Tin học, khóa năm 2024

Danh sách học viên, tên đề tài luận văn/đề án và tập thể giảng viên hướng dẫn luận văn/đề án thạc sĩ đính kèm Quyết định này.

Thời gian thực hiện luận văn/đề án: 12 tháng, từ tháng 11/2025 đến tháng 10/2026

Điều 2. Học viên cao học, tập thể giảng viên hướng dẫn có nhiệm vụ thực hiện luận văn/đề án thạc sĩ theo đúng nội dung đề cương và quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của ĐHQG-HCM và Trường Đại học Khoa học tự nhiên.

Điều 3 Các Đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, SDH.



Nguyễn Trung Nhân

DANH SÁCH HỌC VIÊN, TÊN ĐỀ TÀI LUẬN VĂN/ĐỒ ÁN VÀ TẬP THỂ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN LUẬN VĂN/ĐỒ ÁN THẠC SĨ
KHÓA 34 NĂM 2024 (Đợt tháng 11/2025)

(Kèm theo quyết định số: 3701/QĐ-KHTN, ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Ngày sinh	Ngành đào tạo	Tên đề tài luận văn	Tên tiếng Anh đề tài luận văn	Tập thể giảng viên hướng dẫn	Tỉ lệ		Phương thức đào tạo
									HDC	ĐHD	
1	24C21003	Nguyễn Minh	Ngọc	02/04/2001	Đại số và lý thuyết số	Hệ mật mã dựa trên nhóm ben	Braid Group-Based Cryptography	TS. Lê Văn Luyện Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	100%		PT2
2	24C21004	Đinh Thị Thanh	Tâm	24/07/1999	Đại số và lý thuyết số	Các phương pháp đại số tuyến tính trong tổ hợp	Linear algebraic methods in combinatorics	TS. Nguyễn Anh Thi Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	100%		PT2
3	24C21006	Nguyễn Hồng	Nhung	04/01/2001	Đại số và lý thuyết số	Một số hàm khoảng cách trên tập các ma trận xác định dương sinh ra từ bất đẳng thức AM-GM	Some distance functions on the set of positive definite matrices induced by the AM-GM inequality	HDC: TS. Vương Trung Dũng Trường Phổ thông Năng khiếu, ĐHQG-HCM ĐHD: GS. TS. Mai Hoàng Biên Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	50%	50%	PT2
4	24C21007	Vũ Đức	Trí	21/07/2001	Đại số và lý thuyết số	I-đê-an lũy linh có bậc bị chặn trong đại số nhóm xoắn lệch	Nil ideal of bounded degree in skew group algebra	GS. TS. Mai Hoàng Biên Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	100%		PT2
5	24C21008	Trần Nguyễn Thu	Trúc	08/10/2002	Đại số và lý thuyết số	Độ rộng Waring đối với ảnh của các đa thức trên đại số ma trận	Waring widths with respect to images of polynomials on matrix algebras	HDC: TS. Trương Hữu Dũng Trường ĐH Đồng Nai ĐHD: GS. TS. Mai Hoàng Biên Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	50%	50%	PT2
6	24C21009	Bùi Vũ Minh	Lân	24/01/2001	Đại số và lý thuyết số	Một số lớp mã tuyến tính	Some classes of linear codes	GS. TS. Mai Hoàng Biên Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	100%		PT2
7	24C21011	Ngô Ngọc Bảo	Trân	15/05/2001	Đại số và lý thuyết số	Một số bài toán đếm trong lý thuyết đồ thị	Counting problems in graph theory	TS. Nguyễn Anh Thi Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	100%		PT2
8	24C22001	Trần Thị Phượng	Nhung	15/05/2001	Toán giải tích	Về một bài toán Robin-Dirichlet cho phương trình sóng kiểu Carrier chứa số hạng đàn hồi nhớt tuyến tính với nguồn phi tuyến.	On a Robin-Dirichlet boundary value problem for a Carrier-type wave equation involving a linear viscoelastic term and a nonlinear source	HDC: TS. Trần Thị Khiếu Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Nguyễn Thành Long Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	50%	50%	PT2

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Ngày sinh	Ngành đào tạo	Tên đề tài luận văn	Tên tiếng Anh đề tài luận văn	Tập thể giảng viên hướng dẫn	Tỉ lệ		Phương thức đào tạo
									HDC	ĐHD	
9	24C22002	Nguyễn Hồng	Phát	25/12/1998	Toán giải tích	Về một bài toán Dirichlet cho phương trình sóng phi tuyến với số hạng đàn hồi nhớt tuyến tính và hệ số ma sát phi tuyến.	<i>On a Dirichlet problem for a nonlinear wave equation with a linear viscoelastic term and a nonlinear damping coefficient</i>	TS. Trần Thị Khiếu Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	100%		PT2
10	24C22003	Phạm Lê Quốc	Trạng	10/12/1993	Toán giải tích	Về một bài toán Robin-Dirichlet cho hệ phương trình sóng - nhiệt chứa số hạng nhớt tuyến tính với nguồn phi tuyến	<i>On a Robin-Dirichlet problem for a wave-heat system involving a linear viscous term with a nonlinear source</i>	HDC: TS. Nguyễn Thị Hoài Thương Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Nguyễn Thành Long Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	50%	50%	PT2
11	24C22004	Trần Minh	Duy	01/04/1997	Toán giải tích	Một phiên bản xấp xỉ của thuật toán điểm gần kề Bregman	<i>An inexact version of the Bregman Proximal Point Algorithm</i>	TS. Nguyễn Đăng Khoa Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	100%		PT2
12	24C22005	Võ Văn	Hay	25/06/1994	Toán giải tích	Phương pháp số để mô phỏng sự tiến hoá của soliton	<i>Numerical methods for simulating the evolution of the soliton</i>	HDC: TS. Lê Ánh Hạ Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: PGS. TS. Nguyễn Minh Quân Trường ĐH Quốc tế, ĐHQG-HCM	50%	50%	PT2
13	24C22006	Nguyễn Thị Cẩm	Hương	12/04/2001	Toán giải tích	Sự ổn định chống lại sự sụp đổ của ngưng tụ Bose-Einstein hai chiều với tương tác đẩy ba vật thể.	<i>Stabilization against collapse of 2D attractive Bose-Einstein condensates with repulsive, three-body interactions</i>	TS. Nguyễn Đình Thi Trường ĐH Quốc tế, ĐHQG-HCM	100%		PT2
14	24C22007	Hoàng Duy	Khang	09/06/1996	Toán giải tích	Phương pháp tổng từng phần cho bài toán giá trị đầu và điều kiện biên của phương trình Jin-Xin	<i>The summation-by-parts method for the initial boundary value problem of Jin-Xin system</i>	TS. Nguyễn Thị Hoài Thương Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	100%		PT2
15	24C22008	Trần Huy	Tâm	19/07/2002	Toán giải tích	Phương pháp chia miền cho hệ hyperbolic tuyến tính	<i>A domain decomposition method for linear hyperbolic systems</i>	TS. Nguyễn Thị Hoài Thương Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	100%		PT2
16	24C23002	Phạm Đắc	Chính	04/01/1999	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Ước lượng mật độ trong mô hình phân phối hỗn hợp với thành phần điểm khối và nhiều phân phối chuẩn chưa biết	<i>Density estimation of a mixture distribution with unknown point mass and normal error</i>	HDC: TS. Nguyễn Đăng Minh Trường ĐH Mở TP.HCM ĐHD: GS.TS. Đặng Đức Trọng Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	50%	50%	PT2
17	24C23003	Nguyễn Thanh	Duy	26/01/2001	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Ứng dụng phương pháp Hybrid-Ensemble trong dự báo nhu cầu hành khách hàng không	<i>Application of the Hybrid Ensemble method in air passenger</i>	TS. Nguyễn Tiến Đạt Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	100%		PT2
18	24C23006	Nguyễn Trọng	Nhân	05/01/1995	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Chọn băng thông thích nghi cho ước lượng Nadaraya-Watson hai băng thông	<i>Adaptive bandwidth selection for two-bandwidth Nadaraya-Watson estimation</i>	TS. Nguyễn Thị Mộng Ngọc Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	100%		PT2

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Ngày sinh	Ngành đào tạo	Tên đề tài luận văn	Tên tiếng Anh đề tài luận văn	Tập thể giảng viên hướng dẫn	Tỉ lệ		Phương thức đào tạo
									HDC	ĐHD	
19	24C23007	Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/04/1996	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Một số phương pháp dựa trên hàm hợp lý trong phân tích tổng hợp độ chính xác của xét nghiệm chẩn đoán	<i>Some likelihood-based methods in Meta-analysis of diagnostic test accuracy</i>	TS. Tô Đức Khánh Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	100%		PT2
20	24C23008	Lê Quang	Sơn	17/05/1999	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Ước lượng Nadaraya-Watson cho các quỹ đạo i.i.d. của quá trình khuếch tán	<i>Nadaraya-Watson estimation for i.i.d.paths of diffusion</i>	TS. Nguyễn Thị Mộng Ngọc Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	100%		PT2
21	24C23010	Bùi Anh	Thuận	04/11/2001	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Phát triển mô hình học sâu cho dữ liệu hàm	<i>Developing deep learning models for functional data</i>	TS. Hoàng Văn Hà Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	100%		PT2
22	24C23011	Nguyễn Thị Hoàng	Trang	14/09/2002	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Áp dụng phân tích dữ liệu hàm trong dự đoán tỷ lệ tử vong	<i>Application of functional data analysis for forecasting mortality rates</i>	TS. Tô Đức Khánh Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	100%		PT2
23	24C23012	Phạm Chí	Dũng	02/08/1991	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Mô hình biến động ngẫu nhiên Heston và ứng dụng trong tài chính	<i>The Heston stochastic volatility model and its applications in finance</i>	TS. Tạ Quốc Bảo Trường ĐH Quốc tế, ĐHQG-HCM	100%		PT2
24	24C23013	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	13/02/2001	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Ước lượng hàm mật độ cho dữ liệu times series	<i>Kernel density estimation for time series data</i>	TS. Nguyễn Tiến Đạt Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	100%		PT2
25	24C23014	Nguyễn Thành	Duy	28/06/1997	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Mô hình đồ thị vô hướng và ứng dụng trong phân tích dữ liệu	<i>Undirected graphical models and applications in data analysis</i>	HDC: TS. Tô Đức Khánh Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Nguyễn Thị Mộng Ngọc Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	50%	50%	PT2
26	24C23015	Nguyễn Văn	Hoàng	01/10/2000	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Kiểm định trong các bài toán ngược: Trực tiếp hay gián tiếp	<i>Testing inverse problems: A direct or an indirect problem</i>	HDC: TS. Nguyễn Đăng Minh Trường ĐH Mở TP.HCM ĐHD: GS.TS. Đặng Đức Trọng Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	50%	50%	PT2
27	24C23016	Nguyễn Trọng	Hữu	26/10/1992	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Một số mô hình dự báo tử vong và ứng dụng trong quản trị rủi ro trong doanh nghiệp bảo hiểm	<i>Advanced mortality forecasting models and their applications in risk management within insurance enterprises</i>	HDC: TS. Trà Quốc Khanh Công ty Bảo hiểm Hanwha Life Việt Nam ĐHD: TS. Tô Đức Khánh Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	50%	50%	PT2
28	24C23017	Đào Thị Thanh	Huyền	10/01/1997	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Ứng dụng conformal prediction trong ước tính xác suất vỡ nợ	<i>Application of conformal prediction in estimating default probability</i>	TS. Nguyễn Tiến Đạt Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	100%		PT2

1

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Ngày sinh	Ngành đào tạo	Tên đề tài luận văn	Tên tiếng Anh đề tài luận văn	Tập thể giảng viên hướng dẫn	Tỉ lệ		Phương thức đào tạo
									HDC	ĐHD	
29	24C23019	Trương Ngọc	Trâm	11/02/1994	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Hai phương pháp thống kê minh họa việc sử dụng hàm logistic trong hồi quy logistic nhị phân	<i>Two statistical approaches to justify the use of the logistic function in binary logistic regression</i>	HDC: GS.TS.Đặng Đức Trọng Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Nguyễn Đăng Minh Trường ĐH Mở TP.HCM	50%	50%	PT2
30	24C23020	Phùng Đình	Tú	05/05/1997	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Ước lượng mật độ thích nghi trong bài toán giải chập với phân phối nhiễu chưa biết	<i>Adaptive density estimation in deconvolution problems with unknown noise distribution</i>	TS. Nguyễn Thị Mộng Ngọc Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	100%		PT2
31	24C24002	Lê Trần Trung	Anh	22/01/2000	Toán ứng dụng	Phân tích ứng xử của tấm cơ tính biến thiên được gia cường gân sử dụng phương pháp phần tử hữu hạn trơn	<i>Behavior analysis of stiffened functionally graded plates using a smoothed finite element method</i>	TS. Nguyễn Minh Nhân Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	100%		PT2
32	24C24003	Đặng Thị	Diễm	10/04/1992	Toán ứng dụng	Đặc trưng hình học của nghiệm và tính phục hồi vững trong các bài toán ngược	<i>Geometric characteristics of solutions and stable recovery in inverse problems</i>	HDC: TS. Nguyễn Xuân Duy Bảo Trường ĐH Bách Khoa, ĐHQG-HCM ĐHD: PGS. TS. Nguyễn Minh Tùng Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	50%	50%	PT2
33	24C24005	Lê Thị	Khánh	02/09/1993	Toán ứng dụng	Tính liên tục thô của ánh xạ tuyến tính	<i>Rough continuity of linear operators</i>	HDC: PGS. TS. Phạm Duy Khánh Trường ĐH Sư phạm TP.HCM ĐHD: PGS. TS. Nguyễn Lê Hoàng Anh Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	50%	50%	PT2
34	24C24007	Trịnh Thị Hồng	Như	05/11/2001	Toán ứng dụng	Phương pháp gia tốc với subgradient hội tụ nhanh cho bài toán tối ưu không trơn có cấu trúc	<i>Accelerated methods with fastly vanishing subgradients for structured non-smooth minimization</i>	TS Nguyễn Đăng Khoa Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	100%		PT2
35	24C24009	Nguyễn Thị Kim	Thùy	27/10/2000	Toán ứng dụng	Một số quan hệ thứ tự trong tối ưu tập	<i>Some order relations in set optimization</i>	HDC: TS. Đinh Vinh Hiền Trường ĐH Công Thương TP.HCM ĐHD: PGS.TS.Nguyễn Lê Hoàng Anh Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	50%	50%	PT2
36	24C24010	Nguyễn Lê Tâm	Anh	12/11/1997	Toán ứng dụng	Tính chất của hàm giá trị tối ưu và ứng dụng.	<i>Properties of optimal value functions and applications</i>	HDC: TS. Lê Minh Huy Trường ĐH Văn Lang ĐHD: PGS. TS. Võ Sĩ Trọng Long Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	50%	50%	PT2
37	24C24012	Lương Thuỳ	Duyên	11/07/2002	Toán ứng dụng	Thuật toán đơn hình tham số cho bài toán tối ưu vectơ tuyến tính	<i>A parametric simplex algorithm for linear vector optimization problems</i>	HDC: TS. Võ Đức Thịnh Trường ĐH Đồng Tháp ĐHD: PGS.TS.Nguyễn Lê Hoàng Anh Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	50%	50%	PT2

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Ngày sinh	Ngành đào tạo	Tên đề tài luận văn	Tên tiếng Anh đề tài luận văn	Tập thể giảng viên hướng dẫn	Tỉ lệ		Phương thức đào tạo
									HDC	ĐHD	
38	24C24013	Hà Thị Ninh	Giang	15/02/2000	Toán ứng dụng	Cơ sở Gröbner không giao hoán và ứng dụng trong giải mã mã tuần hoàn lệch	<i>Non-commutative Gröbner bases and applications in decoding skew cyclic codes</i>	TS. Trịnh Thanh Đào <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT2
39	24C24014	Đặng Thị	Hiên	20/09/1992	Toán ứng dụng	Các tính chất của hàm Gerstewitz và ứng dụng vào bài toán tối ưu tập	<i>Properties of the Gerstewitz functions and applications to set optimization problems</i>	HDC: TS. Phạm Thanh Dược <i>Trường ĐH Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ</i> ĐHD: TS. Nguyễn Xuân Duy Bảo <i>Trường ĐH Bách Khoa, ĐHQG-HCM</i>	50%	50%	PT2
40	24C24017	Lê Hoà	Nam	24/09/2001	Toán ứng dụng	Bài toán tối ưu phân số tuyến tính	<i>Linear fractional optimization problem</i>	PGS. TS. Nguyễn Lê Hoàng Anh <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT2
41	24C28001	Nguyễn Minh	Anh	05/07/2001	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Thiết kế bài giảng Toán học THCS theo định hướng phát triển năng lực học sinh – phần Đại số (theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018)	<i>Designing Mathematics Lessons for Junior High School Based on the Competency Development Approach – Algebra (According to the 2018 General Education Curriculum)</i>	TS. Trịnh Thanh Đào <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3
42	24C28002	Lê Thị Hồng	Ánh	06/08/1994	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Thiết kế bài giảng Toán học THCS theo định hướng phát triển năng lực học sinh – phần Hình học và Đo lường (theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018)	<i>Designing Mathematics Lessons for Junior High School Based on the Competency Development Approach – Geometry and Measurement (According to the 2018 General Education Curriculum)</i>	TS. Trịnh Thanh Đào <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3
43	24C28003	Lê Thành	Đạt	21/11/2000	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Ứng dụng AI trong thiết kế nội dung dạy học môn Toán lớp 12	<i>Applying AI in designing teaching content for 12th grade Math</i>	TS. Tạ Thị Nguyệt Nga <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3
44	24C28005	Trần Gia	Phú	10/01/1998	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Thiết kế bài giảng Toán học THCS theo định hướng phát triển năng lực học sinh – phần Số học và Xác suất thống kê (theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018)	<i>Designing Mathematics Lessons for Junior High School Based on the Competency Development Approach – Arithmetic and Statistics & Probability (According to the 2018 General Education Curriculum).</i>	TS. Trịnh Thanh Đào <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Ngày sinh	Ngành đào tạo	Tên đề tài luận văn	Tên tiếng Anh đề tài luận văn	Tập thể giảng viên hướng dẫn	Tỉ lệ		Phương thức đào tạo
									HDC	ĐHD	
45	24C28006	Lưu San	San	11/05/2000	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Khung Thảm định Nội dung dạy học môn Toán Trung học Phổ thông do AI Tạo sinh (Generative AI)	<i>Developing an Evaluation Framework for AI-Generated High School Mathematics Instructional Materials</i>	TS. Tạ Thị Nguyệt Nga <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3
46	24C28007	Nguyễn Thị Thanh	Vân	08/04/1999	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Tìm Hiểu Về Toán Học Tessellation	<i>A Study on the Mathematics of Tessellation</i>	TS. Vũ Đỗ Huy Cường <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3
47	24C28008	Trịnh Quốc	Việt	15/04/1997	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Phát triển năng lực toán học cho học sinh trong môi trường giáo dục thường xuyên – trung cấp nghề thông qua các hoạt động học tập tích hợp	<i>Developing Mathematical Competence for Students in Continuing and Vocational Education through Integrated Learning Activities</i>	TS. Trần Nam Dũng <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3
48	24C28009	Nguyễn Thị Trúc	Ngân	24/04/2002	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Phát triển năng lực mô hình hóa toán học cho học sinh THPT qua bài toán chuyển động biến đổi đều	<i>Developing high school students' mathematical modelings competency through uniformly accelerated motion problems</i>	TS. Trần Nam Dũng <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3
49	24C28010	Nguyễn Ngọc Thu	Phương	26/04/2002	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Bài luận về phương pháp tiên đề trong hình học Euclid của E.Moise	<i>A study on the postulational method in Euclidean geometry according to E.Moise</i>	TS. Huỳnh Quang Vũ <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3
50	24C28011	Lê Ngọc Minh	Thiên	30/10/2000	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Dịch và chú giải cuốn sách "chiều dài, diện tích, thể tích" của Merzon và Yashchenko	<i>Translate and commentary of the book "length, area, volume" by Merzon and Yashchenko</i>	TS. Huỳnh Quang Vũ <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3
51	24C28012	Nguyễn Thị Bình	An	07/09/2000	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Xây dựng bài giảng phương pháp tính về Lý thuyết xấp xỉ và ứng dụng trong khoa học kỹ thuật	<i>Developing a numerical methods lecture about Approximation theory and its applications in science and technology</i>	TS. Bùi Xuân Thắng <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3
52	24C28013	Nguyễn Quỳnh	Anh	06/12/2002	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Tiếp cận biến hình đối với sự đồng dạng trong hình học Euclid trong chương trình UCSMP	<i>The transformational approach to similarity in Euclidean geometry in the UCSMP curriculum</i>	TS. Huỳnh Quang Vũ <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3
53	24C28014	Trần Lê Tuấn	Anh	16/12/2002	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Xây dựng bài giảng về mô hình toán cho một số hiện tượng tự nhiên	<i>Developing a mathematical modeling lecture for selected natural phenomena</i>	TS. Bùi Xuân Thắng <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3

Stt	MSHV	Họ và tên học viên	Ngày sinh	Ngành đào tạo	Tên đề tài luận văn	Tên tiếng Anh đề tài luận văn	Tập thể giảng viên hướng dẫn	Tỉ lệ		Phương thức đào tạo
								HDC	ĐHD	
54	24C28015	Trần Hoàng Duy	30/10/2002	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Lược sử phát triển và sự thống nhất định nghĩa ba đường conic dưới quan điểm hình học xạ ảnh	<i>The historical development and unification of the definitions of conic sections in projective geometry</i>	TS. Trần Nam Dũng <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3
55	24C28016	Vũ Đức Duy	26/11/2002	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Ứng dụng mô hình markov trong việc sinh giai điệu âm nhạc ngẫu nhiên theo xác suất	<i>Application of the markov in probabilistic generation of random musical melodies</i>	HDC: TS. Trần Nam Dũng <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i> ĐHD: TS. Vương Trung Dũng <i>Trường Phổ thông Năng khiếu, ĐHQG-HCM</i>	50%	50%	PT3
56	24C28017	Cao Mỹ Duyên	16/09/1998	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Xây dựng bài giảng phương pháp phần tử hữu hạn cho phân tích ứng xử đàn hồi của dầm cơ tính biến thiên.	<i>Development of a finite element method lecture module for the elastic behavior analysis of functionally graded beams.</i>	TS. Nguyễn Minh Nhân <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3
57	24C28018	Trần Việt Hà	15/11/2001	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Ứng dụng Số phức vào Hình học	<i>Applications of Complex Numbers in Geometry</i>	HDC: TS. Nguyễn Hà Thanh <i>Trường Đại học Sư phạm TP.HCM</i> ĐHD: TS. Nguyễn Đăng Khoa <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	50%	50%	PT3
58	24C28019	Lê Trung Kiên	20/05/2002	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Xây dựng bài giảng Nội suy và Xấp xỉ cho sinh viên đại học	<i>Development of Lecture Content on Interpolation and Approximation for Undergraduate Students in Applied Mathematics</i>	TS. Vũ Đỗ Huy Cường <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3
59	24C28020	Nguyễn Hoài Lộc	29/11/2002	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Phát triển năng lực mô hình hóa toán học qua bài toán kinh tế trong dạy học toán 12	<i>Developing students' mathematical modelling competence through economic problem-solving in grade 12 mathematics</i>	HDC: TS. Trần Nam Dũng <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i> ĐHD: TS. Vương Trung Dũng <i>Trường Phổ thông Năng khiếu, ĐHQG-HCM</i>	50%	50%	PT3
60	24C28021	Nguyễn Phương Ngọc	11/08/2001	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	So sánh chương trình giáo dục phổ thông 2006 và chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong bộ sách giáo khoa chân trời sáng tạo – môn toán lớp 10	<i>A Comparative Study of the 2006 and 2018 General Education Curricula in the Chân Trời Sáng Tạo Textbook Series – Grade 10 Mathematics</i>	TS. Vương Trung Dũng <i>Trường Phổ thông Năng khiếu, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3
61	24C28022	Bùi Tiến Nguyên	13/12/2002	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Từ bài toán lịch sử đến bài học hiện đại: Tích hợp lịch sử toán học trong giảng dạy toán phổ thông	<i>From Historical Problem to Modern Lessons: Integrating the History of Mathematics into High School Education</i>	TS. Tạ Thị Nguyệt Nga <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3

Stt	MSHV	Họ và tên học viên	Ngày sinh	Ngành đào tạo	Tên đề tài luận văn	Tên tiếng Anh đề tài luận văn	Tập thể giảng viên hướng dẫn	Tỉ lệ		Phương thức đào tạo
								HDC	ĐHD	
62	24C28023	Nguyễn Ngọc Thanh Nhân	09/09/1997	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Một số bài toán đếm và các vấn đề liên quan	<i>Some Counting Problems and Related Topics</i>	TS. Nguyễn Anh Thi <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3
63	24C28024	Trần Nguyễn Tuyết Nhi	04/03/2001	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Định hướng phát triển năng lực Toán học của đề thi THPT Quốc gia	<i>The orientation towards developing mathematical competency in the National High School Graduation Examination</i>	TS. Vương Trung Dũng <i>Trường Phổ thông Năng khiếu, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3
64	24C28025	Phạm Lê Ngọc Phụng	31/10/2002	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Xây dựng bài giảng phương pháp phần tử hữu hạn cho phân tích phi tuyến vật liệu của hệ khung – dầm trong cơ học	<i>Developing a lecture on the finite element method for analysing nonlinear material behaviour in frame – truss system in mechanics.</i>	TS. Bùi Xuân Thắng <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3
65	24C28026	Nguyễn Thụy Mai Quỳnh	18/12/2002	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Ứng dụng của hàm phức trong hình học sơ cấp và tính tích phân lượng giác biến thực.	<i>Applications of complex analysis in elementary geometry and real trigonometric integral</i>	PGS. TS. Lý Kim Hà <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3
66	24C28027	Nguyễn Thanh Tâm	03/04/2000	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Định thức và một số ứng dụng trong hình học giải tích	<i>Determinants and some applications in Coordinate Geometry</i>	TS. Nguyễn Anh Thi <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3
67	24C28028	Nguyễn Bá Thắng	20/04/2001	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Xây dựng bài giảng Phương pháp tính về chủ đề Tích phân số	<i>Designing a Teaching Module on Numerical Integration in Numerical Methods</i>	TS. Vũ Đỗ Huy Cường <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3
68	24C28029	Bùi Thị Phương Thảo	28/03/2002	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Xây dựng bài giảng phương pháp phần tử hữu hạn cho phân tích phi tuyến hình học của bài toán cơ học phẳng hai chiều	<i>Development of a finite element method lecture module for the geometrically nonlinear analysis of 2D planar structures in solid mechanics</i>	TS. Nguyễn Minh Nhân <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3
69	24C28030	Đặng Viết Trọng	11/11/2002	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Xây dựng khung chỉ báo tư duy tính toán và vận dụng vào dạy học mô hình hoá toán học cho học sinh trung học phổ thông	<i>Developing a framework of computational thinking indicators and its application to teaching mathematical modelling in high schools</i>	TS. Tạ Thị Nguyệt Nga <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3

Stt	MSHV	Họ và tên học viên		Ngày sinh	Ngành đào tạo	Tên đề tài luận văn	Tên tiếng Anh đề tài luận văn	Tập thể giảng viên hướng dẫn	Tỉ lệ		Phương thức đào tạo
									HDC	ĐHD	
70	24C28031	Huỳnh Thu	Trúc	10/01/1999	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Xây dựng bài giảng phương pháp sai phân hữu hạn cho phân tích và mô phỏng hiện tượng truyền nhiệt trong cơ học	<i>Developing a lecture on the finite difference method for analysing and simulating heat transfer phenomena in mechanics</i>	TS. Bùi Xuân Thắng <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3
71	24C28032	Lê Công	Trường	15/10/1996	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Định lý nhị thức và một số bài toán liên quan	<i>The Binomial Theorem and Some Related Problems</i>	TS. Nguyễn Anh Thi <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3
72	24C28033	Đặng Nguyễn Anh	Tuấn	18/11/2002	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Bài toán cắt ghép tam giác trong hình học phẳng Euclid	<i>The dissection problem in plane Euclidean geometry</i>	TS. Huỳnh Quang Vũ <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3
73	24C28034	Nguyễn Phan Bội	Tuyền	31/01/2002	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Ứng dụng hệ thống dạy học thích ứng trong dạy học xác suất thống kê lớp 11	<i>The application of an adaptive learning system in teaching grade 11th Probability and Statistics</i>	TS. Tạ Thị Nguyệt Nga <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3
74	24C28035	Nguyễn Thị Phương	Xuân	05/09/2001	Toán ứng dụng - CN Giáo dục Toán học	Nâng cao năng lực mô hình hóa toán học cho học sinh lớp 8 thông qua dạy học giải các bài toán thực tiễn về hàm số bậc nhất	<i>Enhancing Mathematical Modeling Competence for 8th-Grade Students through Teaching the Solution of Real-World Problems Involving First-Degree Functions</i>	TS. Trần Nam Dũng <i>Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM</i>	100%		PT3

Tổng danh sách có 74 học viên cao học

✓